

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2026

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Gái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Chính Nghĩa và bà Trịnh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; có mặt.

- Bị đơn: ông Khương Văn X, sinh năm 1958; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ F, khu D - C, nay là tổ E khu phố B, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị R đều trình bày: bà Nguyễn Thị R và ông Khương Văn X kết hôn hợp pháp vào năm 1983 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) phường C, nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh; việc kết hôn giữa hai ông bà hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn ông bà tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng bà nhiều lần chuyển nơi ở, lần cuối vợ chồng chung sống tại tổ G, khu D, phường C, thành phố C, nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh cho đến nay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do ông X uống rượu về chửi bới vợ con, ông hành hung đánh bà nên bà R đã làm đơn xin ly hôn được người thân can ngăn nên bà bỏ qua, ông X không sửa chữa mà ngày nào cũng bức bối chửi bới thô tục, ngày 30/3/2026 sau khi chửi bới bà ông X hành hung lấy ghế ném bà; ông X chửi bới thô tục, chửi cả mẹ bà nên bà không thể bỏ qua, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên sau đó bà R đã về quê sống cùng chị gái tại

thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên; kể từ đó ông X có về quê trao đổi để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông X không trung thực, bà R không thể chịu đựng sự hành xử của ông X nên bà khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn ông Khương Văn X.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Khương Mạnh Q, sinh năm 1984 và Khương Thị Kim A, sinh năm 1987. Các con chung đều đã thành niên, khỏe mạnh, không bị ảnh hưởng về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: bà R và ông X T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn ông Khương Văn X vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, trình bày: ông và bà Nguyễn Thị R kết hôn hợp pháp vào năm 1983 tại UBND phường C, nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh; sau khi kết hôn vợ chồng chuyển nơi ở nhiều lần, giai đoạn đầu vợ chồng chung sống tại khu tập thể Xí nghiệp Làm đường mỏ, sau chuyển về phường C sinh sống, cuộc sống vợ chồng cơ bản hòa thuận, đến năm 2023 có lần do uống rượu ông đã đánh bà R, bị bà R cầm bàn cờ đánh lại làm ông bị thương bị khâu 7 mũi, còn bà R thâm tím mặt, hai ông bà giận nhau vài ngày rồi thôi; khoảng tháng 4/2026 do nóng giận ông nặng lời chửi mắng bà R dẫn đến bà R nộp đơn ly hôn, sau sự việc đó bà R đã rời nhà về quê tỉnh Hưng Yên sống, ông đã trao đổi mong muốn bà R về đoàn tụ nhưng không đạt kết quả; ông sau đó đã ba lần đi nằm viện, bà R cũng không quan tâm thăm hỏi, cho đến nay ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Khương Mạnh Q, sinh năm 1984 và Khương Thị Kim A, sinh năm 1987. Các con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: ông X quan điểm vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết; về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi đương sự cư trú được khu phố cho biết bà Nguyễn Thị R và ông Khương Văn X không còn chung sống, bà R đã về quê sống cùng người thân, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa ông Khương Văn X đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị R đối với ông Khương Văn X. Về con

chung bà R và ông X có 02 con chung là Khương Mạnh Q, sinh năm 1984 và Khương Thị Kim A, sinh năm 1987. Các con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án đề cập. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị R và ông Khương Văn X có quan điểm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị R khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Khương Văn X đăng ký cư trú tại phường C, tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “*Ly hôn*” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ông Khương Văn X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị R và ông Khương Văn X là hôn nhân hợp pháp, hai ông bà kết hôn vào năm 1983 tại UBND phường C, nay là phường C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều lần chuyển nơi ở, song cơ bản ông bà chung sống hòa thuận, đến năm 2021 thì mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do ông X uống rượu về nhà không kiểm soát được bản thân đã đánh bà R dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, đánh nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ông X bà R ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm đến tháng 4/2026 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn dẫn đến bà R về quê sống cùng người thân và nộp đơn ly hôn, ông X đã trao đổi để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà R không chấp nhận. Nay bà Nguyễn Thị R kiên quyết xin ly hôn, phía ông Khương Văn X không đồng ý ly hôn; xác minh tại địa phương được biết bà R và ông X đã không còn chung sống, quá trình xét xử vụ án ông X đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy mâu thuẫn giữa ông X và bà R đã trầm trọng, không có cơ sở để hòa giải đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị R.

Về con chung: vợ chồng ông X, bà R có 02 con chung là Khương Mạnh Q, sinh năm 1984 và Khương Thị Kim A, sinh năm 1987. Các con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: ông X, bà R có quan điểm vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị R khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Khương Văn X, bà R thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị R; bà Nguyễn Thị R được ly hôn ông Khương Văn X.

Về con chung: bà Nguyễn Thị R và ông Khương Văn X có 02 con chung là Khương Mạnh Q, sinh năm 1984 và Khương Thị Kim A, sinh năm 1987. Các con chung đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: đương sự có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết; về nợ chung: không có nên không đề cập.

Về án phí: bà Nguyễn Thị R thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cửa Ông, tỉnh Q/Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái